

Bản án số: 184/2023/HS-ST
Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Thị Khuyên.
- Ông Đỗ Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HS ngày 29/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Cà Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm 2001; nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn N và con bà: Vì Thị N (đều đã chết); vợ: Quảng Thị X, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn D (đã chết) và con bà: Lò Thị H, vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Sông Mã. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại Nà Sặng, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã phát hiện 02 người thanh niên điều khiển xe mô tô đi từ hướng bản T về hướng bản N, cùng xã C, Sông Mã có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe mô tô khai nhận là Cà Văn D, sinh năm 2001 và người ngồi sau là Lò Văn T, sinh năm 1999 cùng trú tại Bản Đ, xã Đ, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 gói nilon màu hồng khác, mỗi gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng, D và T khai nhận là ma túy cùng nhau đi mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, T, thu giữ vật chứng nghi là ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh đen, có BKS 26F1-118.56.

Ngày 24/5/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của D, T, kết quả:

+ Gói nilon màu hồng thứ nhất gồm: Các mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,05 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H1; Số chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,05 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T1.

+ Gói nilon màu hồng thứ hai gồm: Các mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,05 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H2; Số chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,07 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T2.

+ Gói nilon màu hồng thứ ba gồm: Các mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,03 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H3; Số chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,11 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T3.

Kết luận giám định số 1083/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu ký hiệu H1, H2, H3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là H1=0.05 gam, H2=0,05 gam, H3=0,03gam.

+ Mẫu ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên KH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1=0,05 gam, T2=0,07 gam, T3=0,11 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Methamphetamine và 0,23 gam loại Heroine (Heroin), có tên KH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/5/2023, Cà Văn D đến chơi tại nhà anh rể là Lò Văn S, sinh năm 1990 ở cùng bản Đ, xã Đ, Sông Mã, khi chơi tại nhà S thì D có nhìn thấy sợi dây chuyền bằng đồng do Sung vớt tại sàn nhà, D có xin sợi dây chuyền từ Sung để đeo thì Sung đồng ý, sau đó D đeo sợi dây chuyền ở cổ rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/5/2023, D đeo sợi dây chuyền và điều khiển xe mô tô có BKS 26F1-118.56 đi chơi trong bản thì gặp Lò Văn T ở cùng bản, T rủ D lên ăn cơm uống rượu tại nhà T. Sau khi ăn cơm xong, D nói với T là có một sợi dây chuyền bằng đồng xin được từ anh rể, D rủ T cùng nhau đi bán sợi dây chuyền ở thị trấn Sông Mã rồi lấy tiền đó đi mua ma túy sử dụng, T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở T xuống thị trấn Sông Mã vào một cửa hàng vàng bạc hỏi bán sợi dây chuyền nhưng chủ cửa hàng không mua, D lại rủ T đi lên bản T, xã C, Sông Mã để tìm hỏi lấy sợi dây chuyền đổi ma túy. Khi đến nơi, hai người vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, D lấy sợi dây chuyền đeo trên cổ ra đặt trên bàn uống nước rồi T nói với người Mông xin đổi sợi dây chuyền lấy ma túy với trị giá 300.000đ, người này xem dây chuyền và nói chỉ đổi với giá là 100.000đ, D và T đồng ý, người Mông lấy dây chuyền rồi đưa cho T 03 gói nilon màu hồng chứa Heroine và Hồng phiến. Sau khi đổi được ma túy, T mở 01 gói trích lấy một ít Heroine và 01 mảnh viên Hồng phiến sử dụng cùng nhau bằng hình thức hít qua đường hô hấp tại nhà người Mông. Sau khi sử dụng xong, T gói lại số ma túy còn lại trong gói đã mở ra, đồng thời nhặt mảnh nilon màu hồng gói chung cả 03 gói ma túy lại rồi cầm ở tay trái, D điều khiển xe mô tô chở T đi về, khi về đến bản Nà Sặng, xã Chiềng Sơ thì bị tổ công tác công an xã C làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 138/CT-VKSSM ngày 13 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Cà Văn D, Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Phạt bị cáo Cà Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 04 tháng tù.

Các bị cáo đều sử dụng ma túy và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật; các bị cáo có quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Ngày 23/5/2023 Cà Văn D, Lò Văn T đã có hành vi cùng nhau đi mua và cất giấu 0,13 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,23 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng cả hai chất ma túy là 0,36 gam, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và kết luận giám định chất ma túy; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát

sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Cà Văn D và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Cà Văn D là người khởi xướng rủ rê; bị cáo T giữ vai trò đồng phạm là người trực tiếp trao đổi dùng dây chuyền của D đổi ma túy và cất giấu số ma túy.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Theo các bị cáo khai đã dùng sợi dây chuyền của D đổi lấy ma túy từ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản T, xã C, Sông Mã vào ngày 23/5/2023. Do D, T không quen biết và cũng không nhớ được đặc điểm, vị trí nhà ở của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với Lò Văn S đã cho Cà Văn D sợi dây chuyền, sau đó D và T đã dùng đổi ma túy. Xét thấy việc các bị cáo dùng sợi dây chuyền đổi được ma túy thì Sung không biết và không liên quan nên Sung không đồng phạm trong vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh-đen, có BKS 26F1-118.56 tạm giữ của Cà Văn D khi bắt quả tang. Qua xác minh chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của Lường Văn H, sinh năm 1989 trú tại bản N, xã N, Sông Mã. H và D là anh em đồng hao, tháng 3/2023 H đi làm thuê nên có cho D mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại, H không biết việc D sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và có đơn xin lại chiếc xe. Kết quả tra cứu xe

máy vật chứng, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 28/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho H. Tại phiên toà, Lương Văn H không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 04 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở là **vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.**

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn D và Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Cà Văn D 02 năm tù (hai năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

- Xử phạt: Lò Văn T 01 năm 10 tháng tù (một năm mười tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 04 mảnh Nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 130 ngày 13/8/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 12/9/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết